

Main Thông số kỹ thuật			
tên sản	Karry xe tải thực phẩm di động	GVW (kg)	1980
trọng lượng đánh giá (Kg)	415	tổng thể kích thước (mm)	4660X1880X2575
Curb trọng lượng (kg)	1435	Kích thước tủ (mm)	2600X1730X1820
Tiếp cận / khởi hành góc)	28 / 16,28 / 15	F / R nhô ra (mm)	615 / 1445.615 / 1400
Số trục	2	Chiều dài cơ sở (mm)	2600
Trục tải (Kg)	635/1165	Tốc độ tối đa (Km / h)	110
truyền tải	5 thiết bị về phía trước, 1 số lùi Hộp số	Taxi	Đơn hàng, phải / trái vô lăng
Chassis Thông số kỹ thuật			
mô hình khung	SQR1021-1E	Số lớp	4
Nhãn hiệu	Karry	Động cơ nhà chế tạo	Karry Auto Co., Ltd.
F / R đường cơ sở (mm)	1360/1380	đặc điểm kỹ thuật lớp	165R13LT
Loại nhiên liệu	xăng	Khí thải Tiêu chuẩn	Euro 4
mô hình động cơ	SQR472WF (Karry Auto Co., Ltd.)	Exhaust (ml) / Power (Kw)	1083-1055

Karry xe tải thực phẩm di động hình ảnh



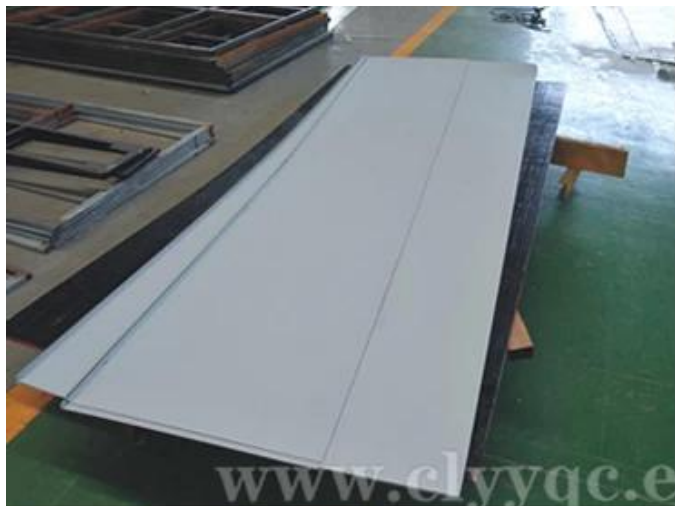




thực phẩm di động xe tải dphần etailed



nguyên liệu thực phẩm xe tải di động



**quá trình sản xuất xe tải thực phẩm Điện
thoại di động**

